TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2019/HS-PT.
Ngày: 10-6-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết.
Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.
Ông Lê Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu-Kiểm sát viên.

Trong ngày 10-6-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLPT-HS ngày 03-4-2019 đối với bị cáo Danh Thái H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 06-3-2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Danh Thái H** (tên gọi khác là T), sinh năm: 1986, tại TP. B, tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Hiện nay cư trú tại: Ấp B, xã V, TP. B, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Danh A (s) và bà Sơn Thị Ng (s); Có vợ Lý Thị Đa N (đã ly hôn vào ngày 01/8/2017) và có 03 đứa con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Danh Thái H*:

1. Ông Nguyễn Minh T, luật sư Văn phòng luật sư P thuộc đoàn Luật sư TP. Cần Thơ. (vắng mặt, có đơn).

2. Bà Sơn Thị P, luật sư Văn phòng luật sư V, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:* Bị hại bà Lý Thị Đa N, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Bà Sơn Hồng V- Phóng viên Báo Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, Danh Thái H và Lý Thị Đa N xảy ra cự cải nhau về việc thỏa thuận phân chia tài sản khi ly hôn (do hai vợ chồng đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã V). Trong lúc đang cự cãi với nhau tại sân nhà sau, lúc này H lấy được một thanh sắt (khúc sắt) dài 87cm đuổi đánh Lý Thị Đa N. Khi Đa N bỏ chạy ra đến sân nhà trước thì H dùng thanh sắt (khúc sắt) đánh trúng 01 cái vào tay trái của Đa N bị gãy tay. Lúc đó, có bà Lê Thị H (mẹ Đa N) đến ngăn cản không cho H tiếp tục đánh Đa N. Sau đó, hai bên nghỉ đánh nhau, H cầm thanh sắt bỏ đi về hướng Bạc Liêu khoảng 20 mét thì bỏ thanh sắt bên lề đường. Còn Lý Thị Đa N do tức giận, nên chạy vào trong nhà lấy cây dao dài 34cm (cán và lưỡi đều bằng kim loại màu trắng) chém nhiều nhát vào chiếc mô tô loại EXCITER biển số 94K1-4XXXX do H bỏ lại hiện trường gây hư hỏng các bộ phận của xe. Sau khi bị đánh, Lý Thị Đa N được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 166/TgT-PY ngày 01/9/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận Lý Thị Đa N bị thương tích: "*Sẹo xuôi phía xương trụ 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước 7,5cm x 0,3cm. Chức năng cẳng tay trái bị hạn chế chức năng sấp - ngữa cổ tay. Chụp Xquang: gãy 1/3 giữa xương trụ còn dụng cụ kết hợp xương"*. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là **15%.** Tổn thương do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 128/TgT-PY ngày 04/7/2018 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số: 160/TgT-PY ngày 17/8/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận Danh Thái H bị thương tích: "*Sẹo phần mềm mặt sau – ngoài khuỷu tay trái kích thước 01cm x 0,3cm. Chức năng khuỷu tay trái không bị hạn chế; Mặt ngoài khuỷu tay trái của áo khoác có vết xước dài 01cm, rộng 0,1cm; trên nền vết xước có lỗ rách 0,5cm, rộng 0,1cm. Vết xước và rách áo khoác tương ứng với vị trí tổn thương của khuỷu tay trái"*. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là **01%**. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HSST ngày 06-3-2019 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Danh Thái H (T), phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 7; Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Danh Thái H (T): 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính kể từ ngày bắt chấp hành thi hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 357, 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Danh Thái H với bị hại Lý Thị Đa N: Bị cáo Danh Thái H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Lý Thị Đa N các khoản phí gồm điều trị, tiền xe đi nằm viện, tiền thất công lao động, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng sức khỏe với tổng số tiền là 57.041.813đ (năm mươi bảy triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm mười ba đồng).

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 15-3-2019, bị cáo Danh Thái H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo.

Ngày 21-3-2019, bị cáo kháng cáo bổ sung yêu cầu xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, e khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đồng thời xem xét lại trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo; rút kháng cáo đối với phần trách nhiệm dân sự.

- Người bào chữa cho bị cáo- Luật sư P trình bày: Bị hại cầm dao tấn công bị cáo trước nên sự việc xảy ra là ngoài mong muốn của bị cáo; bị cáo đã khắc phục 31 triệu đồng là hơn ½ số tiền Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử nên đề nghị xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Áp dụng điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; đình chỉ xét xử đối với kháng cáo phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Danh Thái H nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã V vào ngày 15, 21-3-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Danh Thái H theo quy định pháp luật.

[2] Xét về việc rút kháng cáo đối với phần trách nhiệm dân sự của bị cáo: Tại tòa, bị cáo tự nguyện rút kháng cáo đối với yêu cầu trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 352; điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này của bị cáo.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Danh Thái H như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận, vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23-6-2017, bị cáo và bị hại Lý Thị Đa N xảy ra cự cải qua lại về việc thỏa thuận phân chia tài sản ly hôn dẫn đến rượt đuổi đánh nhau. Trong lúc đang giằng co với bị hại, bị cáo có dùng thanh sắt dài 87cm x 09cm quơ trúng vào tay của bị hại Đa N đang cầm dao, hậu quả bị hại bị tổn thương sức khỏe là 15%. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ: khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (gọi tắt Bộ luật Hình sự), kết luận và xử phạt bị cáo Danh Thái H phạm tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc Khmer nên sự am hiểu pháp luật còn hạn chế, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do như: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là "phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc tình tiết giảm nhẹ "phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự , vì qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập thì ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ nào khác để chứng minh bị hại Đa Ny có dùng dao tấn công bị cáo trước, nên việc Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt này của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền khắc phục cho bị hại với số tiền là 31.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự TX. Vĩnh Châu (theo các biên lai thu số 008864, ngày 15-3-2019; 008873, ngày 06-5-2019 và 008874, ngày 13-5-2019), đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bổ sung tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về việc chấp nhận

kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ nên Hội động đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo bị xử phạt dưới 03 năm tù, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, căn cứ theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng gây mất an ninh trật tự địa phương và tại thời điểm gây án bị cáo và bị hại vẫn còn là vợ chồng, bị cáo gây thương tích cho bị hại là thuộc về bạo lực gia đình nên việc áp dụng hình phạt tù giam để răn đe và trấn áp tội phạm là yêu cầu cấp thiết. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận sự đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin được hưởng án treo.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt tù, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

[7] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm g, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do tại Tòa bị cáo rút kháng cáo đối với trách nhiệm dân sự và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Danh Thái H (T).

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Danh Thái H (T) về phần trách nhiệm dân sự.

2. Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 7; Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Danh Thái H (T) 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tính kể từ ngày bắt chấp hành thi hành án phạt tù.

Tiếp tục quản lý số tiền 31.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo các biên lai thu số số 008864, ngày 15-3-2019; 008873, ngày 06-5-2019 và 008874, ngày 13-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm g, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND TX. Vĩnh Châu; (02 bản)
- VKSND TX. Vĩnh Châu; (01 bản)
- CQĐT - Công an TX. Vĩnh Châu; (01 bản)
- CQTHAHS-Công an TX. Vĩnh Châu; (01 bản)
- Chi cục THADS TX. Vĩnh Châu (01 bản);
- Bị cáo, BH, NBC. (03 bản)
- PKTNV&THA-TANDST (01 bản);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp; (01 bản)
- Lưu (04 bản)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Thái Rết